

Số: 1405 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt thay thế quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công Thương tại Tờ trình số 58/TTr-SCT ngày 28/8/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thay thế 09 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Hóa chất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn.

*(Có Danh mục và Quy trình nội bộ chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa lĩnh vực Hóa chất, lĩnh vực Điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền Thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Phòng TH, KT, TTTT, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TTPVHCC (TTP).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Trọng Quỳnh**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC**  
**HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC HOÁ CHẤT**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 1405 /QĐ-UBND ngày 06/ 9/2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (09 TTHC)**

<b>Số TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
2	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
4	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
6	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ"
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	

**Phần II****QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA****CÁC TỪ VIẾT TẮT**

- Thủ tục hành chính: TTHC.
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC.
- Quản lý công nghiệp: QLCN.
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC.

**1. Nhóm 06 TTHC gồm:**

**1.1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.**

**1.2. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")**

**1.3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.**

**1.4. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. (Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")**

**1.5. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.**

**1.6. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.**

**\* Trường hợp 1: cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương đặt trụ sở chính**

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 06 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định 12 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày làm việc).

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLCN.	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLCN	03 ngày
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLCN	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC	Văn thư	1/2 ngày
	Trường hợp thực hiện cơ chế "4 tại chỗ": Ban hành văn bản điện tử. In văn bản, đóng dấu.	Văn thư/CCMC tại TTPVHCC	
B7	Trả kết quả giải quyết. Thống kê, theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>06 ngày</b>

**\* Trường hợp 2: cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất của tổ chức, cá nhân được đặt tại địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính**

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 15 ngày làm việc

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLCN.	CCMC Sở tại TTPVHCC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu,	Chuyên viên Phòng QLCN	12 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
	thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.		
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLCN	1/2 ngày
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B6	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC.	Văn thư	1/2 ngày
	Trường hợp thực hiện cơ chế "4 tại chỗ": Ban hành văn bản điện tử. In văn bản, đóng dấu.	Văn thư/CCMC tại TTPVHCC	
B7	Trả kết quả giải quyết. Thống kê, theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>15 ngày</b>

## 2. Nhóm 03 TTHC, gồm:

**2.1. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.** (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")

**2.2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.** (thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")

**2.3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.**

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 03 ngày làm việc x 8 giờ = 24 giờ

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm 02 ngày làm việc)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời hạn thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi Giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLCN.	CCMC Sở tại TTPVHCC	04 giờ

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời hạn thực hiện</b>
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân/tổ chức trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân/tổ chức không quá 03 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên Phòng QLCN	04 giờ
B4	Xem xét văn bản xử lý của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLCN	04 giờ
B5	Duyệt hồ sơ/ký văn bản xử lý	Lãnh đạo Sở	04 giờ
B6	Trường hợp thông thường: Đóng dấu, chuyển văn bản xử lý cho CCMC.	Văn thư	04 giờ
	Trường hợp thực hiện cơ chế "4 tại chỗ": Ban hành văn bản điện tử. In văn bản, đóng dấu.	Văn thư/CCMC tại TTPVHCC	
B7	Trả kết quả giải quyết. Thống kê, theo dõi.	CCMC Sở tại TTPVHCC	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>24 giờ</b>